

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

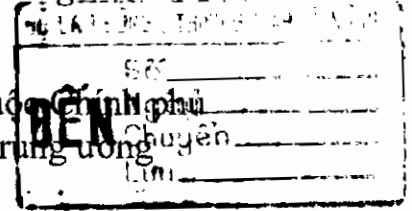
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1823* /BTC – TCT

V/v triển khai thực hiện giãn nộp
thuế thu nhập cá nhân

Hà Nội, ngày *18* tháng *02* năm *2009*

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương



Ngày 06/02/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện giãn thời hạn nộp thuế TNCN.

Để việc triển khai thực hiện giãn nộp thuế được thống nhất theo đúng quy định; Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về đối tượng không được giãn nộp thuế:

1.1. Theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 27/2009/TT-BTC nêu trên, đối tượng không được giãn nộp thuế bao gồm:

a) Cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

b) Cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ trúng thưởng bao gồm: trúng thưởng xổ số; trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại; trúng thưởng trong các hình thức cá cược, casino; trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác.

c) Cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ nhận thừa kế, thu nhập từ nhận quà tặng.

1.2. Việc xác định cá nhân không cư trú có các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam không thuộc diện được giãn nộp thuế, cụ thể bao gồm các trường hợp sau:

a) Cá nhân không hiện diện tại Việt Nam.

b) Cá nhân rời Việt Nam trước ngày 30/6/2009.

c) Cá nhân đến Việt Nam từ ngày 01/01/2009 nhưng không xác định rõ thời gian rời Việt Nam, không có nơi ở đăng ký thường trú hoặc không có hợp đồng thuê nhà ở có thời hạn từ 90 ngày trở lên tại Việt Nam.

2. Về thời hạn giãn nộp thuế TNCN:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2009/TT-BTC nêu trên thì thời hạn giãn nộp thuế TNCN là từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009; việc xác

định thu nhập phát sinh trong thời gian được giãn nộp thuế đối với từng đối tượng và các khoản thu nhập chịu thuế như sau:

2.1. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú: là các khoản tiền lương, tiền công đơn vị chi trả thu nhập trả cho người lao động từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009 không phân biệt khoản thu nhập này có nguồn gốc phát sinh năm 2009 hay từ năm 2008 trở về trước.

Riêng đối với số thuế thu nhập của người có thu nhập cao phải nộp năm 2008 nhưng chưa nộp hoặc qua kiểm tra phát hiện, thực hiện truy thu không thuộc diện được giãn thời hạn nộp thuế.

2.2. Đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú: là thu nhập chịu thuế TNCN có được từ doanh thu hoạt động kinh doanh phát sinh kể từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

2.3. Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán):

a) Đối với chuyển nhượng phần vốn góp: là thời điểm nộp hồ sơ chuyển nhượng phần vốn góp hợp lệ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

b) Đối với chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán: là thời điểm Công ty chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán thông báo giao dịch thành công trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

- Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên: là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực; trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng là thời điểm đăng ký chuyển nhượng chứng khoán với công ty phát hành chứng khoán trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

c) Đối với thu nhập từ bán quyền, nhượng quyền thương mại: là thu nhập chi trả trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009 phù hợp với thời hạn thanh toán ghi trong hợp đồng.

2.4. Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân cư trú: là thời điểm nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản nhận thừa kế, quà tặng hợp lệ đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong thời gian từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

Thời điểm nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản nhận thừa kế, quà tặng đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được xác định căn cứ vào ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được hồ sơ theo quy định.

3. Về việc thoái trả thuế TNCN:

Tại điểm 3.3 Điều 2 của Thông tư số 27/2009/TT-BTC hướng dẫn: số thuế được giãn nộp, cá nhân có thu nhập được giữ lại trong thời gian được giãn.

a) Trường hợp trước ngày ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC, đơn vị chi trả thu nhập đã tạm khấu trừ thuế nhưng chưa nộp vào Ngân sách Nhà nước thì đơn vị chi trả có trách nhiệm thoái trả số thuế đã tạm khấu trừ theo trình tự như sau:

- Bộ phận kế toán (tài vụ) lập bảng kê các trường hợp đã tạm khấu trừ thuế TNCN (trong đó nêu cụ thể thu nhập chịu thuế, số thuế đã tạm khấu trừ của từng cá nhân) và trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

- Căn cứ vào bảng kê đã được phê duyệt, đơn vị chi trả thông báo cho các cá nhân tới nhận lại số thuế đơn vị đã tạm khấu trừ;

- Các cá nhân khi nhận lại số thuế đã tạm khấu trừ phải ký xác nhận vào bảng kê;

Các trường hợp khấu trừ thuế đã cấp chứng từ khấu trừ cho người nộp thuế thì khi thoái trả số thuế đã tạm khấu trừ, đơn vị chi trả phải thu hồi chứng từ khấu trừ thuế đã cấp.

Thời điểm thoái trả số thuế đã khấu trừ chưa nộp Ngân sách Nhà nước chậm nhất là ngày làm việc cuối cùng của tháng 02 năm 2009.

Kể từ ngày ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC đến hết ngày 31/5/2009, các đơn vị chi trả thu nhập không được giữ số thuế TNCN của những đối tượng được giãn nộp thuế mà chuyển cho cá nhân cùng với thu nhập chi trả.

b) Trường hợp đã nộp số thuế được giãn vào Ngân sách Nhà nước:

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập đã khấu trừ thuế, cá nhân có thu nhập thuộc đối tượng được giãn nộp thuế, đã nộp tiền thuế được giãn vào ngân sách Nhà nước, cơ quan thuế căn cứ chứng từ đã nộp ngân sách, chủ động thông báo đến tổ chức, cá nhân để thực hiện hoàn trả lại tiền thuế, thủ tục hoàn trả như sau:

- Đơn vị chi trả thu nhập, cá nhân nộp thuế có văn bản đề nghị cơ quan thuế trực tiếp quản lý hoàn trả tiền thuế được giãn nhưng đã nộp vào Ngân sách Nhà nước theo mẫu số 01/HTBT (ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế); kèm theo tờ khai nộp thuế và chứng từ chứng minh đã nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hoàn thuế hợp lệ của đơn vị chi trả, cá nhân nộp thuế, cơ quan thuế kiểm tra và ra quyết định hoàn thuế gửi cơ quan Kho bạc cùng cấp để cơ quan Kho bạc trả tiền thuế.

- Thời gian hoàn trả chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đơn vị chi trả thu nhập nhận được số tiền thuế hoàn trả phải có trách nhiệm trả lại tiền thuế cho cá nhân có thu nhập trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được tiền hoàn thuế. Trình tự và thủ tục thoái trả cho người có thu nhập thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a nêu trên.

4. Về kê khai số thuế được tạm giãn thời hạn nộp thuế:

Trong thời hạn được giãn nộp thuế, đơn vị chi trả thu nhập không được giữ lại số thuế được giãn; đối với cá nhân thuộc đối tượng phải khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế cũng không phải nộp số thuế được giãn, nhưng đơn vị chi trả thu nhập và các cá nhân thuộc đối tượng phải khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế vẫn phải kê khai số thuế TNCN được giãn nộp và nộp tờ khai theo hướng dẫn tại Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính.

Đối với các trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp, nhận thừa kế, quà tặng,... được giãn nộp thuế; căn cứ vào hồ sơ khai thuế, sau khi đã kiểm tra hồ sơ và tính số thuế được giãn nộp, Chi cục Thuế lập thông báo giãn nộp thuế (theo mẫu số 01/GNT-TNCN kèm theo công văn này) để cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước có chức năng làm căn cứ để chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản. Thông báo được lập ít nhất thành 03 bản: 01 bản giao cho cá nhân được giãn nộp thuế; 01 bản chuyển cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; 01 bản lưu tại cơ quan thuế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu hướng dẫn thêm./ KU

Nơi nhận: TM

- Như trên
- Vụ CST, Vụ PC;
- Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, TNCN (2b).LM

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỤC THUẾ
(CHI CỤC THUẾ.....)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GNT-TNCN
(Ban hành kèm theo công văn
số 1823/BTC-TCT ngày
18/02/2009 của Bộ Tài chính)

Số: , ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO GIÃN NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, thu nhập từ nhận thừa kế, thu nhập từ nhận quà tặng

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BTC ngày 06/02/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc giãn thời hạn nộp thuế TNCN;

Căn cứ hồ sơ và (Phiếu chuyển thông tin ngày.../.../200... của cơ quan, đơn vị nếu có) và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà).....;

Cơ quan thuế thông báo việc giãn thời hạn nộp thuế TNCN đối với:

1. Ông (bà):

2. Số CMND hoặc hộ chiếu:.....cấp ngày .../.../.....

2. Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Tại địa chỉ:

Có thu nhập thuộc đối tượng được giãn nộp thuế TNCN là:

+ Tài sản nhận thừa kế (nhận quà tặng):

- Chứng khoán Vốn góp
- Bất động sản Tài sản khác

+ Chuyển nhượng vốn góp

Thông tin cụ thể về thu nhập được giãn nộp thuế TNCN:

.....
.....
.....
.....

Ông (bà).....được giãn nộp thuế TNCN đối với phần thu nhập từ đến hết ngày 31/05/2009.

Cơ quan thuế..... thông báo để người nộp thuế và đơn vị quản lý tài sản được biết và thực hiện./.....

Nơi nhận:
- Người nộp thuế;
- (Cơ quan quản lý tài sản)
- Lưu VT; ...

Thủ trưởng cơ quan Thuế
Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu